

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày: 05 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 37/2018/TLST-HS ngày 07/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 21/5/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh T**, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp 3, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: **02/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Lê Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1960; vợ : Đỗ Thị Huyền T, sinh năm 1989 ; có 02 con sinh năm 2011 và 2013; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22/12/2017, Lê Văn D, sinh năm 1994, ngụ tại thôn Đồng Tình, xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (tạm trú: Ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh) rủ Đỗ Đức T, sinh năm 1984, ngụ tại ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mua ma túy sử dụng thì Thăng đồng ý. D gọi điện thoại cho Lê Thanh T hỏi mua 01 bịch ma túy với số tiền 1.000.000 đồng thì T đồng ý bán và hẹn gặp tại quán cà phê “Hồng Loan” thuộc địa bàn ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để mua bán. Sau đó, T đi xe buýt đến thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, mua của người tên T

(chưa rõ họ tên, địa chỉ) 01 bạch ma túy với số tiền 1.000.000 đồng mang về phân thành 04 bạch nhỏ, đem đến quán cà phê “Hồng Loan” bán cho D và T 01 bạch ma túy và nhận 1.000.000 đồng thì bị lực lượng công an huyện Tân Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày.

Trong quá trình điều tra Lê Thanh T còn khai trước đó vào khoảng cuối tháng 11/2017 (không nhớ ngày cụ thể), tại khu vực Bồ Túc, thuộc địa bàn ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, T bán cho Lê Phước L 01 bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Kết quả giám định: Tại Kết luận giám định số 245/MT-2017 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bạch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,3711 gam, sau giám định còn lại 0,2518 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 bạch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,6435 gam, sau giám định còn lại 0,5551 gam.

- Kê biên tài sản: Lê Thanh T không có tài sản gì nên không kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo T chỉ khai nhận hành vi phạm tội của mình khi bị bắt quả tang như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Riêng lần bán ma túy cho Lê Phước L vào khoảng cuối tháng 11/2017 (không nhớ ngày cụ thể) tại khu vực Bồ Túc, thuộc địa bàn ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị cáo không thừa nhận.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTC, ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; **điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự**: Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lê Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo T trình bày, trong quá trình điều tra bị cáo không có khai nhận là có bán ma túy cho Lê Phước L vào khoảng cuối tháng 11/2017 (không nhớ ngày cụ thể), tại khu vực Bồ Túc, thuộc địa bàn ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 01 bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng, không biết lý do vì sao trong biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can đối với bị cáo có nội dung này. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản lấy lời khai lập ngày 22/12/2017 (ngay sau khi bắt quả tang bị cáo bán ma túy lần này), bị cáo đã khai nhận trước đó khoảng 30 ngày, bị cáo có bán cho N ở xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 01 (một) bạch ma túy đá giá 300.000 đồng, biên bản này bị cáo có ký tên và xác nhận đã đọc lại biên bản là đúng. Điều này cho thấy Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai, hỏi cung bị can đối với bị cáo đều tiến hành đúng quy định của pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Vào khoảng cuối tháng 11/2017 đến ngày 22/12/2018, Lê Thanh T đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể: Lần thứ Nhất bán cho Lê Phước L 01 bạch ma túy giá 300.000 đồng; lần thứ Hai bán cho Lê Văn D và Đỗ Đức T 01 bạch ma túy loại methamphetamine trọng lượng 1,0146 gam với giá 1.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại quán cà phê “Hồng Loan” thuộc địa bàn ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo tự thú hành vi phạm tội trước đó; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội khi bị bắt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1 **Điều 46 Bộ** luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt bằng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

- Đối với Lê Văn D, Đỗ Đức T, Nguyễn Hữu D, Lê Phước L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

- Đối với người tên T, chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ có biện pháp xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số lượng ma túy loại Methamphetamine đựng bên trong 02 bì thư, có tổng trọng lượng sau giám định là 0,8069 gam được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và Nguyễn Thị Tuyết Mai; 04 quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; 15 bịch nylon kích thước 12 cm x 21,5 cm là vật chứng nhà nước cấm, không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu BUK số Imei 529043 có gắn sim thuê bao số 0987333406, tiền Việt Nam 1.100.000 đồng là vật chứng bị cáo dùng để thực hiện tội phạm và do mua bán ma túy có được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:**

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy loại Methamphetamine đựng bên trong 02 bì thư, có tổng trọng lượng sau giám định là 0,8069 gam được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và Nguyễn Thị Tuyết Mai; 04 quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; 15 bịch nylon kích thước 12 cm x 21,5 cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu BUK số Imei 529043 có gắn sim thuê bao số 0987333406, tiền Việt Nam 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng.

Vật chứng đang được tạm giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, theo biên bản giao nhận ngày 29/5/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn) đồng** tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo Lê Thanh T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Ngẫu